

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN PHỔI

Số: 231/TM-BVP
Về việc mời chào giá trang thiết bị y tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Phổi Đà Nẵng hiện có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, giá kế hoạch, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phổi Đà Nẵng.
- Thông tin liên hệ của bộ phận tiếp nhận báo giá: Khoa Dược - Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, Tổ 53 Phước Lý, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
Số điện thoại liên hệ: 0979.361.286 (Ds Ngọc).
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, Tổ 53 Phước Lý, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày 25 tháng 3 năm 2024 đến trước 17 giờ 00 ngày 03 tháng 4 năm 2024.
* Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 03 tháng 4 năm 2024.

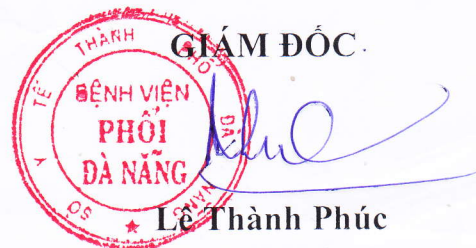
II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục trang thiết bị y tế: Chi tiết theo Bảng mô tả tại Phụ lục 1.
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế như sau:
 - Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, Tổ 53 Phước Lý, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
 - Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Bản phô tô công chứng Giấy, phép kinh doanh của đơn vị, phiếu tiếp nhận công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Theo quy định hiện hành.
- Mẫu báo giá tại Phụ lục 2 đính kèm.

Trân trọng! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KHTH (để đăng website);
- Lưu: VT, KD.





Phụ lục 1
BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ MỜI CHÀO GIÁ

Đính kèm Thư mời chào giá số 231/TM-BVP ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Bệnh viện Phổi Đà Nẵng

Sst	Danh mục	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
1	Hệ thống nội soi phế quản ống mềm	I. Cấu hình cung cấp cho 1 hệ thống: - Bộ xử lý hình ảnh tích hợp nguồn sáng: 01 cái - Ống soi phế quản video: 02 cái - Dụng cụ kiểm tra rò rỉ: 01 cái - Màn hình chuyên dụng: 01 cái - Kim sinh thiết phế quản dùng 1 lần: 01 cái - Kim gấp di vật phế quản dùng nhiều lần: 01 cái - Kim chọc hút sinh thiết: 01 cái - Bóng chèn cầm máu phế quản: 02 cái - Máy hút dịch: 01 cái - Xe đẩy chuyên dụng: 01 cái II. Yêu cầu kỹ thuật 1. Bộ xử lý hình ảnh tích hợp nguồn sáng: Bộ phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo: • 01 bàn phím • 01 dây cáp SDI • 01 dây nguồn • 01 sách hướng dẫn sử dụng Đặc tính kỹ thuật: - Nguồn sáng tích hợp bộ xử lý, màn hình cảm ứng. - Có chức năng tách riêng cấu trúc hình ảnh và độ sáng để xử lý, sau đó kết hợp lại và tăng cường màu sắc để quan sát sự khác biệt giữa các mô để dễ dàng hơn. Có 2 chế độ cài đặt. - Có khả năng chiếu sáng với bước sóng ở dải băng hẹp màu xanh dương và màu xanh lá cây để cho ra hình ảnh có sự tương phản cao giữa mạch máu và niêm mạc xung quanh, hỗ trợ chẩn đoán ung thư sớm. - Có chức năng nhuộm màu huỳnh quang tự động. - Có chức năng phát hiện các mạch máu sâu và điểm chảy máu để ngăn ngừa và điều trị xuất huyết. - Có 3 chế độ cài đặt.	01	Hệ thống

Stt	Danh mục	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
		+ Chế độ cài đặt chuẩn + Chế độ tăng cường sắc đỏ + Chế độ tăng cường sắc đỏ và xanh lá - Có chức năng mở rộng độ sâu trường nhìn. Có thể kết hợp với tính năng tiêu cự kép để đạt hình ảnh có độ phóng đại cao. - Có khả năng tương thích với thiết bị sử dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ phát hiện, xác định tính chất và giai đoạn tồn thương. - Hệ thống gồm bộ 4-5 đèn LED kết hợp tạo ra các chế độ quan sát khác nhau. - Có chức năng cải thiện chất lượng hình ảnh bằng cách tăng độ sáng ở những vùng tối của hình ảnh nội soi mà vẫn giữ nguyên độ tương phản. - Có khả năng cung cấp hình ảnh với độ phân giải 4K (tương đương 3840 x 2160) - Chức năng dừng hình trước - Có thể thực hiện chức năng lấy tiêu cự kép: tiêu cự thường và tiêu cự gần - Hỗ trợ chức năng định vị ống soi cung cấp hiển thị trực quan 3D thời gian thực để xác định hình dạng và vị trí của ống soi - Thiết kế kết nối với ống soi chỉ bằng một bước - Ngõ ra 4:3, 16:9 (trừ màn hình SDTV) - Có chức năng hiển thị hình trong hình, hình ngoài hình. - Tương thích với bộ nhớ di động để lưu trữ dữ liệu. Có thể lưu tối đa ≥ 22.000 ảnh. - Tín hiệu ngõ ra analog: Phức hợp VBS, Y/C, các ngõ ra có thể được sử dụng đồng thời. - Tín hiệu ngõ ra kỹ thuật số: 12G-SDI, 3G-SDI, HD-SDI, SD-SDI - Tương thích với bộ nhớ di động để lưu trữ dữ liệu - Điều chỉnh tông màu: • Đỏ: 17 bước (từ -8 đến +8) • Xanh: 17 bước (từ -8 đến +8) • Chroma: 17 bước (từ -8 đến +8) - Có thể lưu cài đặt cho ≥ 20 người sử dụng - Có chức năng chuyển đổi nhiều thông số cài đặt cùng một lúc. - Có điều chỉnh độ lợi sáng tự động - Độ tương phản: 2 chế độ: Cao, Thấp - Hiệu chỉnh ánh sáng tự động: 3 chế độ: Tự động, Đỉnh, Trung bình. - Tùy chỉnh chế độ cho các chức năng nhất định bằng nút bấm - Các thiết bị phụ trợ có thể điều khiển từ xa được: bộ nhớ di động, đầu ghi, máy in màu, hệ thống		

Stt	Danh mục	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
		lưu trữ hình ảnh, máy chủ. - Trạng thái ghi dữ liệu của các thiết bị phụ trợ sau đây có thể được hiển thị trên màn hình: Bộ nhớ di động; dung lượng còn lại, đầu ghi video; số cảnh quay, tình trạng quay, máy in; số trang in, hệ thống lưu trữ hình ảnh; số lượng hình. - Những dữ liệu sau có thể được hiển thị trên màn hình: Mức tăng cường hình ảnh, tỷ lệ phóng đại điện tử, chế độ màu, tiêu cự, chế độ quan sát - Dữ liệu sau đây có thể hiển thị trên màn hình: Số ID bệnh nhân, tên bệnh nhân, giới tính, tuổi, ngày sinh, ghi chú - Dữ liệu của ≥ 45 bệnh nhân có thể nhập vào trước: Số ID bệnh nhân, tên bệnh nhân, tuổi & giới tính, ngày sinh - Các cài đặt được lưu giữ trong bộ nhớ sau khi bộ xử lý đã tắt - Năng lượng cung cấp: Điện áp: 100-240 V AC $\pm 10\%$. Tần số: 50/60 Hz ± 3 Hz - Tương thích với phần mềm hỗ trợ kết nối DICOM 2. Ống soi phết quản video Evis XI Đặc tính kỹ thuật: - Cung cấp hình ảnh chất lượng HDTV - Có chức năng quan sát hỗ trợ chẩn đoán ung thư sớm - Có chức năng quan sát hỗ trợ phát hiện điểm chảy máu - Trường nhìn $\geq 120^\circ$ - Hướng nhìn thẳng - Độ sâu của trường nhìn: ≤ 3 mm và ≥ 100 mm - Đường kính ngoài đầu cuối ống soi ≥ 4.9 mm - Đường kính ngoài của thân ống soi ≥ 4.9 mm - Đường kính bên trong kênh dụng cụ ≥ 2.2 mm - Khoảng cách tối thiểu để nhìn thấy dụng cụ từ đầu cuối ống soi ≤ 3 mm - Ống soi có ≥ 4 kênh làm việc - Độ uốn cong của đầu ống soi: + Hướng lên $\geq 210^\circ$ + Hướng xuống $\geq 130^\circ$ - Chiều dài làm việc ≥ 600 mm 3. Ống soi phết quản video		

Stt	Danh mục	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
		Đặc tính kỹ thuật: - Cung cấp hình ảnh chất lượng HDTV - Có chức năng quan sát hỗ trợ chẩn đoán ung thư sớm. - Có chức năng quan sát hỗ trợ phát hiện điểm chảy máu - Trường nhìn $\geq 120^\circ$ - Hướng nhìn thẳng - Độ sâu của trường nhìn: ≤ 3 mm và ≥ 100 mm - Đường kính ngoài đầu cuối ống soi ≥ 5.8 mm - Đường kính ngoài của thân ống soi ≥ 6.1 mm - Đường kính bên trong kênh dụng cụ ≥ 3.0 mm - Khoảng cách tối thiểu để nhìn thấy dụng cụ từ đầu cuối ống soi ≤ 3 mm - Ống soi có ≥ 4 kênh làm việc - Độ uốn cong của đầu ống soi: + Hướng lên $\geq 180^\circ$ + Hướng xuống $\geq 130^\circ$ - Chiều dài làm việc ≥ 600 mm 4. Bộ kiểm tra rò rỉ: 01 cái Đặc tính kỹ thuật: - Tương thích với loại nguồn sáng có bom hơi gắn sẵn trong máy - Kết nối trực tiếp ống soi và nguồn sáng - Sử dụng nguồn hơi trực tiếp từ nguồn sáng tích hợp bom khí/nước 5. Màn hình LCD y tế chuyên dụng Bộ phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo: - 01 bộ phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo - 01 sách hướng dẫn sử dụng Đặc tính kỹ thuật: - Kích thước màn hình $\geq 27"$ - Độ phân giải $\geq 1920 \times 1080$ điểm ảnh - Tỷ lệ khung hình khoảng 16:9 - Màu sắc $\geq 16.700.000$ màu - Góc quan sát $\geq 89^\circ/89^\circ/89^\circ/89^\circ$ (độ tương phản $\geq 1000:1$)		

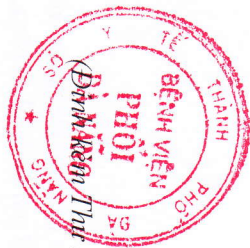
Stt	Danh mục	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
		- Đèn phía sau: LED - Có ngõ vào: Compiste, Y/C, RGB, DVI, SDI - Có ngõ ra: DVI-D, DC 5 V - Điện thế: AC 100-240 V, 50-60 Hz 6. Tủ bảo quản ống nội soi: - Tủ bảo quản ống nội soi thiết kế theo hướng dẫn của AORN, SGNA, AAMI - Chất liệu: inox 304 dày $\geq 1\text{mm}$ - Tủ có thể điều chỉnh độ cân bằng - Thích hợp treo đến 4-6 bộ ống nội soi - Lọc Hepa hiệu suất $\geq 99.97\%$ hạt bụi có kích thước $0.3\mu\text{m}$ - Tủ có 01 quạt & 01 lọc HEPA, đảm bảo áp suất dương trong tủ. - Phía dưới tủ có ≥ 02 quạt hút khí đảm bảo dòng khí lưu thông theo chiều từ trên xuống dưới trước khi đi ra khỏi tủ. - Quạt tự chạy khi cửa đóng, đèn chiếu sáng tự sáng khi mở cửa và tự tắt khi cửa đóng - Cơ cấu thay lọc HEPA ở phía trên nóc tủ, không cần phải mở cửa tủ - Tủ có đồng hồ hiển thị độ chênh áp giữa trong tủ và môi trường ngoài - Tủ gắn sẵn bộ hẹn giờ đèn UV thời gian cài đặt 0 - 60 phút - Nguồn điện 220V/50Hz 7. Châu ngâm khử mức độ cao: Dành cho dụng cụ nội soi mềm: 1 Khay ngâm + 1 nắp đầy Đường kính $\geq 44.9\text{ cm}$, Chiều cao: $\geq 22.2\text{ cm}$, Dung tích: $\geq 17.5\text{ lít}$ 8. Kim sinh thiết phế quản dùm 1 lần: Kim sinh thiết có lỗ bên, chiều dài làm việc $\geq 1050\text{mm}$ 9. Kim gấp di vật phế quản dùm nhiều lần: Kim gấp di vật phế quản dùm nhiều lần, hàm răng chụm, chiều dài làm việc $\geq 1900\text{ mm}$ 10. Kim chọc hút sinh thiết: 11. Bông chèn cầm máu phế quản: Đường kính bóng $11\text{mm}/13\text{mm}$, cỡ 5Fr/7Fr, Chiều dài làm việc $\geq 1050\text{mm}$, kên làm việc tối thiểu $\geq 2.0\text{mm}$ 12. Máy hút dịch: - Loại bơm pittông không dầu - Chân không tối đa: -0.90 Bar - Có thể điều chỉnh: -90 kPa		

Sit	Danh mục	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)		
		- Áp suất: 675 mmHg - Tốc độ lưu thông khí tự do tối đa: 60 lít/phút - Mức nhiễu ồn: 51,7 dB 13. Xe đẩy chuyên dụng cho hệ thống nội soi - Bánh xe có khóa hãm - Có giá treo cho ống soi - Khay đựng bàn phím trượt được - Khung bằng sắt sơn tĩnh điện 14. Hệ thống máy vi tính + máy in phun màu + Phần mềm in trả kết quả bệnh nhân * Hệ thống máy vi tính: - CPU Intel core i3 3.0 GHz hoặc cao hơn - Bộ nhớ 2Gb hoặc cao hơn - Ổ cứng: $\geq 500\text{Gb}$ - Màn hình LCD: $\geq 17\text{ inch}$ - Đầu đọc DVD - Card màn hình nội soi * Máy in phun màu: - Cỡ giấy: A4 hoặc tương đương - Tốc độ in: 15 tờ/Phút * Phần mềm in trả kết quả nội soi (cài đặt trên máy tính) 15. Máy lọc nước tinh khiết công nghệ RO: Loại máy : Lọc nước RO + Lạnh Nóng Số lõi lọc : RO 5 cấp Công suất lọc : $\geq 150\text{ Lít/ giờ}$ Màng lọc : RO Bơm : Bơm 600G – nguồn 36V 5A Bình áp : Bình áp thép 11G (40L) Điện áp : 220V – 50Hz Dung tích/ nhiệt độ bình nóng : $\geq 6\text{ lít/ tùy chỉnh từ } 30 - 100\text{ độ C}$ Các lõi chức năng: Than hoạt tính Vỏ tủ : Inox không rỉ	Số lượng	Đơn vị tính

Stt	Danh mục	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)		Số lượng	Đơn vị tính
		Kiểu dáng : Có tủ bảo vệ, 4 vòi lấy nước: 1 vòi Nóng – 3 vòi Ngươi Có bánh xe đẩy dễ dàng			
2	Máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ tự động	1. Cấu hình thiết bị gồm: - Máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ tự động: ≥ 01 máy - Bộ phụ kiện theo máy: ≥ 01 bộ - Bộ hoá chất chạy thử máy ban đầu: ≥ 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh, tiếng Việt): ≥ 01 bộ 2. Yêu cầu kỹ thuật: - Hệ thống vi sinh tự động - Chức năng chính: thực hiện định danh nhanh và kháng sinh đồ - Công suất máy: ≥ 50 test/lần chạy - Nguyên tắc định danh: sử dụng phương pháp đo quang kết hợp so màu, huỳnh quang phản ứng sinh hóa và các xét nghiệm truyền thống. - Nguyên tắc kháng sinh đồ + Sử dụng phương pháp vi canh trường pha loãng + Nồng độ kháng sinh được thiết lập theo một dãy nồng độ pha loãng gấp đôi + Xác định sự sinh trưởng của vi sinh vật bằng độ đục và chỉ thị oxy hóa khử - Thiết kế mô đun - Số ngôn ngữ được hệ thống hỗ trợ: ≥ 19 - Có hỗ trợ ngôn ngữ Tiếng Việt - Tương tác máy và phần mềm thông qua máy tính bảng - Chu kỳ đọc kết quả: ≤ 20 phút - Thông số hệ thống quang: + Phổ thấy được: $\geq 428\text{nm}$ - $\geq 623\text{nm}$ + Phổ kích thích UV: $\geq 375\text{nm}$		01	Máy

Stt	Danh mục	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
		+ Bộ lọc thông dải: $\geq 410\text{nm}$- $\geq 640\text{nm}$, phát xạ UV - Máy quét mã vạch: + Máy quét mã vạch nằm trong: ≥ 02 + Máy quét mã vạch nằm ngoài: ≥ 01 - Thanh hóa chất có: ≥ 136 giếng - Thanh hóa chất được thiết kế khép kín - Thanh hoá chất có chứa hoá chất dạng khô - Một thanh hóa chất được thiết kế tích hợp 2 phần: định danh và kháng sinh đồ - Phần định danh có chứa: ≥ 45 cơ chất và ≥ 2 chuẩn huyền quang - Thanh kháng sinh đồ có: ≥ 85 giếng - Điều kiện lưu trữ thanh hóa chất: 25°C - Thanh hóa chất có nhiều loại: + Chỉ định danh + Chỉ kháng sinh đồ + Kết hợp vừa định danh và kháng sinh đồ - Sử dụng canh trường kháng sinh đồ được điều chỉnh ion để tối ưu hóa xét nghiệm kháng sinh đồ - Phở định danh + Nhóm vi khuẩn Gram âm: ≥ 160 loài + Nhóm vi khuẩn Gram dương: ≥ 140 loài + Nhóm streptococcus: ≥ 32 loài + Nhóm nấm: ≥ 62 loài - Có phần mềm cho phép lựa chọn quy tắc phiên giải kết quả theo: CLSI, EUCAST và SFM - Xác định dấu ấn đề kháng + Thử nghiệm khả năng sinh beta – lactamase phổ rộng (ESBL) + Thử nghiệm tính kháng Vancomycin của Enterococcus (VRE)		

Stt	Danh mục	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
		+ Thử nghiệm kháng aminoglycoside nồng độ cao (HLAR) + Thử nghiệm tính kháng methicillin của Staphylococci (MRS) + Thử nghiệm vi khuẩn gram dương sinh beta lactamase (BL) + Thử nghiệm Streptococci kháng macrolide (MLSb) + Thử nghiệm Staphylococcus aureus kháng mecA (MecA) + Thử nghiệm tính kháng Vancomycin của Staphylococcus aureus (VRSA) + Thử nghiệm Staphylococcus kháng macrolide (iMLS) + Thử nghiệm đề kháng Mupirocin nồng độ cao BD Phoenix (HLMUPH) + Thử nghiệm Vi khuẩn sinh men Carbapenamse (CPO) - o Xét nghiệm xác nhận - o Thực hiện cho : Enterobacterales, Pseudomonas aeruginosa và Acinetobacter baumannii - o Phân nhóm CPO: A,B hoặc D - Có khả năng kết nối LIS - Có khả năng kết nối phần mềm quản lý dữ liệu Tính năng phần mềm quản lý dữ liệu: - Số lượng ứng dụng: ≥ 600 - Kết nối và quản lý nhiều hệ thống thiết bị - Hợp nhất và chuẩn hoá kết quả xét nghiệm - Thiết lập các cảnh báo, chú ý và các lưu ý theo tùy chỉnh - Chức năng phân tích và thống kê ≥ 100 dạng báo cáo khác nhau - Hỗ trợ nâng cao phản hồi làm sàng trong hướng dẫn lựa chọn liệu pháp điều trị kháng sinh phù hợp.		



Phụ lục 2

MẪU BÁO GIÁ

ĐƠN KIỆN Thư mời chào giá số 231 /TM-BVP ngày 25 tháng 03 năm 2024 của Bệnh viện Phổi Đà Nẵng)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Phổi Đà Nẵng

Trên cơ sở Thư mời chào giá của Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, chúng tôi, Công ty[Ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh; mã số thuế doanh nghiệp] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị và dịch vụ y tế liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
n										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm [Ghi cụ thể ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]
3. Chúng tôi cam kết:
- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
 - Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

ngày tháng năm 2024

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
 - (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chung loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.
 - (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chung loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".
 - (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
 - (5) , (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
 - (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
 - (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
 - (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thanh tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài. Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kê thực nhận báo giá.
 - (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm, theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
- Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.